

Đông Hà, ngày 19 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 27/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1988;

- **Bị đơn:** Anh Võ Đại Đ, sinh năm 1990;

Cùng địa chỉ: Số M77 Nguyễn Chí Th, khu phố M7, Phường N5, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim C và anh Võ Đại Đ.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1 Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Kim C và anh Võ Đại Đ thuận tình ly hôn.

*Giá trị pháp lý của Giấy chứng nhận kết hôn số 199/2013 do Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 04/12/2013, chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này (ngày 19/3/2025).*

**2.2 Về con chung:** Giao cho chị Nguyễn Thị Kim C quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Võ Nữ Hoài A, sinh ngày 3/9/2013; Võ Nữ Nhật A, sinh ngày 21/6/2016 và Võ Đại Thiên B, sinh ngày 13/10/2022.

Anh Võ Đại Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Hoài A và Nhật A, với mức 4.000.000 đồng/tháng/02 cháu, thời gian cấp dưỡng kể từ

tháng 4/2025 cho đến khi cháu Hoài A và Nhật A thành niên và có khả năng tự lao động để nuôi sống bản thân.

Anh Võ Đại Đ có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

2.3 Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim C và anh Võ Đại Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim C thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm. Tổng số tiền án phí sơ thẩm chị C phải chịu là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000733 ngày 21/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. (Chị Nguyễn Thị Kim C đã nộp đủ án phí sơ thẩm).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- UBND Phường 5, TP Đông Hà;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tập dán án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Quang**